

TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 20-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Tiết Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Trần Văn Tú;

1// Huỳnh Thế Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** 4/ Nguyễn Hồng Quân, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- **Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 tham gia phiên tòa:** 2// Nguyễn Văn Truyền và 2// Phan Thị Lệ Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Hoàng Đ, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1988, tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Số G, đường T, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bạc Y và bà Trà Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn Q1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978, tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị Đ1; có vợ là Phạm Hồng D và 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Có 01 tiền án (ngày 22/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tuyên

phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/01/2016 bị Công an tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hành vi trên đã được xóa; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 23/12/2023; bị tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến ngày 07/3/2024; hiện đang được bảo lãnh; có mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1978, tại Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1// QNCN, Nhân viên K, Ban T, BCH Q, tỉnh Kiên Giang; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ú (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); có vợ là Trương Thị B và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/02/2020 bị Công an huyện M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hành vi trên đã được xóa; hiện nay đang tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Văn K, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1996, tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Hồ Thị Bích P; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Tạ Ngọc B1, sinh năm 1975, tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Ngọc L và bà Trần Thị Sên L1 (đã chết); có vợ là Trần Thị Thanh T (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 06/4/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 12 tháng tù (nhưng cho hưởng án treo) về tội “Đánh bạc”, hành vi trên đã được xóa; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1980, tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Số A, đường B, Khóm E, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Sửa điện thoại; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A (đã chết) và bà Võ Thị T2; có vợ là Trần Thị T3 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Hứa Thu O, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Hẻm E, đường L, Khóm D, Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Thanh H1 (đã chết) và bà Lý Thị C2 (đã chết); có chồng là Nguyễn Hoàng D1 (đã chết) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Nguyễn Thanh S1; vắng mặt.
2. Nguyễn Quốc T4; vắng mặt.
3. Trịnh Nhật Q2; vắng mặt.
4. Ngô Văn Đ2; vắng mặt.
5. Trương Thị Ngọc H2; vắng mặt.
6. Nguyễn Hoàng Y1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại khu đất trống thuộc ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng do Ngô Văn Đ2 quản lý có diễn ra sòng đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua được, thua bằng tiền với sự tham gia của Trần Hoàng Đ, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C, Tạ Ngọc B1, Nguyễn Ngọc T1, Hứa Thu O. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc với nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng bắt quả tang.

Qua xác minh, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cụ thể như sau: Đ sử dụng số tiền 1.400.000 đồng; Q1 bỏ chạy, cầm toàn bộ số tiền trên chiếu bạc và tiền thắng được 1.130.000 đồng ném bỏ; K sử dụng số tiền 3.500.000 đồng; C sử dụng số tiền 1.950.000 đồng và chơi thắng được 450.000 đồng; B1 sử dụng số tiền 350.000 đồng; Ngọc T1 và O sử dụng số tiền 2.950.000 đồng, tham gia sanh sữ thắng được 400.000 đồng nhưng chưa nhận tiền thì bị Công an bắt quả tang. Tổng cộng số tiền mà các bị cáo Trần Hoàng Đ, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C, Tạ Ngọc B1, Nguyễn Ngọc T1 và Hứa Thu O dùng để đánh bạc là 12.130.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận về diễn biến hành vi, thời gian, địa điểm phạm tội và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như Cáo trạng đã truy tố, cụ thể:

Trần Hoàng Đ khai: Khoảng hơn 19 giờ ngày 19/12/2023, tôi được người có tên là “anh H3” (quen biết ngoài xã hội, không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể) chở

đến khu đất trống thuộc ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, người “anh H3” dừng và đậu xe bên ngoài. Tôi biết trên xe của “anh H3” có bộ bầu cua nên hỏi mượn thì “anh H3” đồng ý, tôi lấy bộ bầu cua đi bộ về hướng bãi đất trống. Khi đến nơi tôi thấy trên nền đất đã trải sẵn tấm cao su màu xanh, trên tấm cao su có tấm nylon in hình các con vật (dùng để chơi lắc bầu cua) và khoảng 04-05 người đang tập trung ở đó. Tôi liền lấy bộ bầu cua ra và làm nhà cái, lúc này có khoảng 02-03 người ngồi xuống tham gia đặt cược, khi làm nhà cái khoảng 04 đến 05 ván tôi thắng được 50.000 đồng, sau đó đi vệ sinh. Khoảng 30 phút sau, tôi quay lại tiếp tục tham gia chơi với vai trò là người đặt cược với nhà cái là Nguyễn Văn Q1. Trong số những người chơi tôi biết vợ chồng của T1 (Ngọc T1 và O) và Q1 làm nhà cái, người “anh H3” tới chỉ đứng ngoài xem, không tham gia chơi và bỏ đi lúc nào tôi không biết. Khi đi tôi mang theo số tiền 2.400.000 đồng, có ý định dùng 1.400.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn 1.000.000 đồng dùng để đi lại, mua thuốc lá, uống cà phê, không dùng vào mục đích đánh bạc. Sau khi đã chơi thua hết số tiền 1.400.000 đồng và 50.000 đồng tiền thắng được trước đó thì tôi nghỉ chơi và chỉ ngồi xem, sau đó thì bị công an bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Văn Q1 khai: Vào đêm 19/12/2023, tôi đến quán cà phê Khánh B2 tìm người quen tên T5 để đòi tiền nhưng không gặp. Tôi có nghe nói ở bãi đất trống thuộc ấp V có chơi lắc bầu cua, nên tôi nảy ra ý định đi đến đó để chơi kiếm tiền tiêu xài. Khi đi, trong người tôi chỉ có 5.000 đồng và có ý định nếu thua sẽ thiếu tiền người làm nhà cái. Khi đến nơi, thấy người quen là Trần Hoàng Đ đang làm nhà cái trực tiếp thắng thua với những người đặt cược, tôi chuẩn bị đặt cược thì Đ đi vệ sinh, lúc này tôi dùng bộ lắc bầu cua mà Đ đang làm để làm nhà cái, ăn thua trực tiếp với những người đặt cược. Đến thời điểm bị bắt thì tôi làm nhà cái hơn 10 ván. Khi đang làm nhà cái thì bị Công an bắt quả tang, tôi bỏ chạy, cầm toàn bộ số tiền trên chiếu bạc và tiền thắng được là 1.130.000 đồng ném bỏ.

Bị cáo Nguyễn Văn C khai: Khoảng 20 giờ ngày 19/12/2023, tôi đi bộ đến chòi giữ tôm của ông Nguyễn Thanh S1 để rủ ông S1 nhậu, khi gặp ông S1 nói bên chòi ở khu đất bỏ hoang có lắc bầu cua thắng, thua bằng tiền. Nghe vậy tôi nói với ông S1 để qua tham gia kiếm tiền mua bia. Khi đi tôi mang theo số tiền 1.950.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Tôi tham gia với vai trò đặt cược, ăn thua trực tiếp với nhà cái là Nguyễn Văn Q1 (sau này mới biết tên). Khi tham gia chơi chỉ quen, biết với ông S1 và Tạ Ngọc B1, ông S1 đến chỉ đứng ngoài xem mà không tham gia chơi. Từ khi tham gia đến thời điểm bị bắt quả tang tôi tham gia được khoảng 15 đến 20 ván, thắng được số tiền 450.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn K khai: Khoảng 19 giờ, ngày 19/12/2023, tôi đang nhậu ở nhà thì có người tên T5 (là người anh ngoài xã hội, không biết thông tin cá nhân và địa chỉ cụ thể), chạy xe mô tô tới chơi, được một lúc, T5 và tôi đến quán K1 thuộc ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng uống cà phê. Khi đến quán, thấy một vài người khác đi đến điểm lắc bầu cua thắng, thua bằng tiền, do muốn kiếm tiền và ham vui nên tôi đi theo. Khi đi tôi mang theo số tiền 3.500.000 đồng với mục đích dùng để đánh bạc. Tôi tham gia với vai trò đặt cược sanh sữa khoảng từ 03 đến 04 ván. Tại sòng lắc bầu cua tôi biết được anh T5, Trịnh Nhật Q2, Nguyễn Quốc T4. Anh T5 đến chỉ đứng xem và không tham gia chơi, bỏ đi lúc nào tôi không biết.

Bị cáo Tạ Ngọc B1 khai: Khoảng 20 giờ ngày 19/12/2023, tôi điều khiển xe mô tô đến quán K1 thuộc ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để giao cà phê, khi nghe trong quán có người nói gần đó có chơi đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua được, thua bằng tiền nên tôi đã đi đến địa điểm trên vì bản thân cần tiền để tiêu xài và để trả nợ. Khi đi tôi mang theo số tiền 350.000 đồng với mục đích dùng toàn bộ để đánh bạc. Tôi tham gia với vai trò là người đặt cược ăn thua trực tiếp khi Q1 đang làm nhà cái, chơi khoảng 04 đến 05 ván. Cùng tham gia chơi lắc bầu cua cùng với tôi có Q1 (làm nhà cái) và ông C.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 khai: Vào khoảng 21 giờ ngày 19/12/2023, tôi điều khiển xe mô tô chở O đến khu đất trống thuộc ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để tham gia chơi lắc bầu cua thắng, thua bằng tiền, trên đường đi tôi có hỏi người đàn ông đội đèn pin trên đầu và được người này chỉ đến địa điểm trên. Khi đến nơi, O ngồi xuống chiếu bạc, tôi đứng phía sau lưng của O, lúc này nhà cái là Q1 đã lắc các hột bầu cua để xuống chiếu bạc. Tôi thấy có người đặt con gà 100.000 đồng và cá 100.000 đồng, tôi nói với O lấy số tiền này đặt qua bầu 100.000 đồng và tôm 100.000 đồng (gọi là sanh sữa). Khi nhà cái Q1 dỡ ra bầu, tôm, nai thì tôi và O thắng được 200.000 đồng của nhà cái và 200.000 đồng của người đã sanh sữa. Khi đi tôi mang theo số tiền là 7.950.000 đồng, dự định lấy số tiền 2.950.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, còn số tiền 5.000.000 đồng dùng để làm vốn mua điện thoại cũ, hư về sữa để bán lại kiếm lời. Khi tôi vào tham gia biết Q1 làm nhà cái và Đ là người đặt cược. Còn người đàn ông đội đèn trên đầu có chỉ đường cho tôi và O thì chỉ đứng ngoài xem, không tham gia chơi.

Bị cáo Hứa Thu O khai: Tôi đi cùng với T1 đến sòng bầu cua, lúc này có khoảng 10 người đang tham gia chơi, T1 kêu tôi ngồi xuống dưới chiếu bạc, còn T1 đứng sau lưng tôi kêu sanh sữa, kết quả tôi và Toàn thắng tổng cộng được 400.000 đồng, nhà cái chưa kịp đưa tiền thì bị Công an bắt quả tang. Khi đi tôi mang theo số tiền 31.000.000 đồng, số tiền này do tôi buôn bán hằng ngày và

hàng tháng con tôi cho tôi mà có được với ý định để sửa lại nhà và tiền làm vốn buôn bán. Vì không biết chữ và đang ở trọ nên tôi không có gửi ai, theo thói quen khi ra khỏi nhà sẽ mang theo trong người vì nghĩ để ở nhà trọ sẽ không an toàn, không có ý định dùng số tiền này vào mục đích đánh bạc. Tôi và T1 thống nhất nếu thua sẽ lấy tiền của T1 mang theo dùng để đánh bạc trả cho người thắng, khi nào T1 nghỉ chơi thì tôi sẽ nghỉ.

Người làm chứng Nguyễn Thanh S1 có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Tối ngày 19/12/2023 tôi có chỉ địa điểm lắc bầu cua cho C và đôi nam nữ. Khi đứng bên ngoài quan sát tôi thấy C là người trực tiếp đặt tiền, hai người tôi chỉ vào sòng bầu cua thì đang đặt tiền với nhà cái.

Người làm chứng Nguyễn Quốc T4 có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 tại quán K1 tôi thấy có nhiều người đi ra hướng chòi tôm thì tôi đi theo, khi ra đến nơi tôi nằm võng thấy Đ làm nhà cái cho Q1, B1, C đặt cược, Đ làm nhà cái được khoảng 15 phút thì đi vệ sinh để lại cho Q1 làm nhà cái. Khi Q1 làm nhà cái thì Đ, B1, K, C, O và Ngọc T1 đặt cược.

Người làm chứng Trịnh Nhật Q2 có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 20 giờ ngày 19/12/2023 tôi có điện thoại cho người tên Đ hỏi nơi lắc bầu cua và được Đ chỉ chỗ. Khi vào tới sòng bầu cua, tôi đứng ngoài xem thấy người chơi gọi tên người làm nhà cái là Q1, trong số người chơi có Đình còn lại những người khác tôi mới gặp lần đầu.

Người làm chứng Nguyễn Hoàng Y1 khai: Tôi là con ruột của Hứa Thu O, hàng tháng khi nhận lương tôi sẽ giữ lại một ít để tiêu xài cá nhân còn lại tôi thường cho mẹ khoảng 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, hai mẹ con cùng nhau dành dụm để sửa nhà đang ở chật hẹp, hay ngập nước và bị dột khi mưa. Đến nay số tiền tôi cho mẹ khoảng trên dưới 20.000.000 đồng, do không biết chữ và đang ở trọ nên mẹ tôi không gửi tiền cho tổ chức hay cá nhân nào mà đi đâu cũng mang theo người. Từ trước đến nay tôi không nghe mẹ tôi nói dùng tiền này để đánh bạc.

Người làm chứng Ngô Văn Đ2 có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Tôi là người quản lý khu đất thuộc ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Căn chòi tại bãi đất trống xảy ra vụ việc đánh bạc là nơi tôi dùng để nuôi gà, tại đây có 01 bóng đèn phát sáng, theo thường lệ, tôi sẽ ra mở đèn vào khoảng thời gian chập tối, đến sáng hôm sau sẽ ra tắt. Tại thời điểm xảy ra vụ việc chơi lắc bầu cua tôi đang ở nhà cùng với gia đình, hoàn toàn không biết gì.

Người làm chứng Trương Thị Ngọc H2 có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Tôi là vợ của Ngô Văn Đ2 là người quản lý khu đất trống nơi xảy ra vụ việc đánh bạc. Thường ngày, anh Đ2 phụ tôi bán đồ ăn sáng tại nhà, khoảng 09

giờ thì ra xem chòi gà và chiều 17 giờ đi mở đèn chòi gà. Khoảng 17 giờ ngày 19/12/2023 anh Đ2 chạy xe nói mở đèn chòi gà, đến khoảng 17 giờ 30 phút thì về nhà và sinh hoạt bình thường. Tôi không nghe anh Đại nói gì về việc đánh bạc tại chòi gà.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 19/12/2023, Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng tiến hành kiểm tra, bắt quả tang điểm đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền tại ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Tài sản, đồ vật thu được gồm: 01 bộ dụng cụ chơi lắc bầu cua; 01 bảng kê huê; 01 thau nhựa; 01 mâm màu trắng; 20 lá bài tây; 01 miếng cao su. Thu giữ trên người của Trần Hoàng Đ số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung; Nguyễn Văn Q1 số tiền 5.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, bàn phím; Nguyễn Văn C số tiền 2.400.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu vàng; Nguyễn Văn K số tiền 3.320.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đen; Tạ Ngọc B1 số tiền 350.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, bàn phím; Nguyễn Ngọc T1 số tiền 7.950.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu đen; Hứa Thu O số tiền 31.000.000 đồng; Nguyễn Thanh S1 số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, bàn phím; Nguyễn Quốc T4 số tiền 6.500.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone; Trịnh Nhật Q2 số tiền 143.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh; 01 xe mô tô biển số 83P4-541.18; 01 xe mô tô biển số 83P4-074.40; 01 xe mô tô biển số 60M9-3038; 01 xe mô tô biển số 59U1-403.09.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSKV91 ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 đã truy tố các bị cáo Trần Hoàng Đ, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Tạ Ngọc B1, Nguyễn Ngọc T1 và Hứa Thu O về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng Đ, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Tạ Ngọc B1, Nguyễn Ngọc T1 và Hứa Thu O phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q1 từ 06 tháng đến 12 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án trừ thời hạn đã bị tạm giữ và tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a, khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng Đ từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a, khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Ngọc B1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; các điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; điểm a, khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a, khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Hứa Thu O mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Hoàng Đ, Nguyễn Văn K, Tạ Ngọc B1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc T1 và Hứa Thu O.

Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q1 10.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.020.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.130.000 đồng là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Q1 đã nộp lại.

Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan tố tụng đã trả lại các đồ vật, tài sản cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp. Trả lại cho Trịnh Nhật Q2 số tiền 143.000 đồng.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 miếng giấy hột kê huê; 03 hột bầu cua bằng mít, hình khối có 6 mặt được dán hình bầu, cua, cá, nai, gà, tôm; 01 cái mâm bằng kim loại màu trắng, đường kính 21,5cm, đã qua sử dụng; 01

cái thau nhựa, màu vàng, có dán băng keo bên ngoài, đường kính miệng 19,5cm, đường kính đáy thau 13cm, đã qua sử dụng; 20 lá bài, loại bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; 01 miếng cao su, màu xanh, đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 5, Quân khu 9, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Theo đó, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, tại khu đất trống do ông Ngô Văn Đ2 quản lý thuộc ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo Trần Hoàng Đ, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Tạ Ngọc B1, Nguyễn Ngọc T1 và Hứa Thu O đang tham gia đánh bạc với hình thức lắc bầu cua được, thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang với tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.130.000 đồng. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc được, thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng với mục đích muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động nên vẫn cố ý thực hiện đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật, hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm

đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc, không có sự bàn bạc, phân công chuẩn bị từ trước, xét vai trò của từng bị cáo cho thấy: Bị cáo Trần Hoàng Đ là người chủ động mượn bộ bầu cua làm nhà cái để các bị cáo khác cùng tham gia và trực tiếp đặt cược nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q1: Khi bị cáo Đ không làm nhà cái, Q1 đã chủ động thay thế vai trò của bị cáo Đ, làm nhà cái cho các bị cáo khác cùng tham gia đặt cược nên bị cáo Q1 chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Đ.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C, Tạ Ngọc B1 tham gia đặt cược từ đầu đến khi bị bắt quả tang nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau sau bị cáo Đ và bị cáo Q1.

Bị cáo Nguyễn Quốc T4 và Hứa Thu O đến sau cùng, mới tham gia đặt cược được 01 ván thì bị bắt quả tang nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thấp nhất.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q1 có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hoàng Đ, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Tạ Ngọc B1, Nguyễn Ngọc T1, Hứa Thu O đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi mở phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q1 đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 1.130.000 đồng là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã ném bỏ khi bị lực lượng Công an bắt quả tang nên căn cứ vào Án lệ số 48/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2021 nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Hoàng Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc T1, Hứa Thu O phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn C trong quá trình công tác được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, N1, Ba và giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt đối với các bị cáo: Xem xét toàn diện vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Q1 có 01 tiền án, nhân thân không tốt, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo Trần Hoàng Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc T1 và Hứa Thu O đều có nhân thân tốt, các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Tạ Ngọc B1 tuy có nhân thân không tốt, có 01 tiền án về tội đánh bạc, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với 05 bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C, mặc dù nhân thân có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cũng chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Các bị cáo Đ, K, C, B1, T1 và O bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q1 cần áp dụng hình phạt bổ sung mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[5] Trong vụ án này có một số hành vi, đối tượng khác có liên quan được xử lý như sau:

Đối tượng “anh H3” là người quen biết ngoài xã hội, không biết họ, tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc có rủ Đ đến địa điểm lắc bầu cua. Khi biết “anh H3” có bộ bầu cua đang treo trên xe máy thì Đ hỏi mượn và lấy sử dụng. Đối tượng “anh H3” không tham gia đánh bạc, khi Đ lấy bộ bầu cua đối tượng này không nói gì cũng không yêu cầu gì về lợi ích vật chất từ bị cáo Đ và “anh H3” rời khỏi hiện trường từ lúc nào Đỉnh không hay biết. Qua điều tra, xác minh không xác định được đối tượng này ở đâu, họ và tên cụ thể là gì, không có số điện thoại để liên lạc. Đối với đối tượng “anh T5” có cùng bị cáo K đi đến địa điểm đánh bạc, qua quá trình điều tra thì đối tượng này không tham gia đánh bạc và rời khỏi nơi đánh bạc từ lúc nào không ai biết. Nên không đủ căn cứ xác định 02 đối tượng trên có thực hiện hành vi đánh bạc.

Đối với ông Ngô Văn Đ2 là người quản lý khu đất nơi xảy ra vụ án đánh bạc, quá trình điều tra xác định tại thời điểm đánh bạc vào tối ngày 19/12/2023 ông Đ2 đang ở nhà, việc bắt đèn trong chòi gà là do thói quen thường ngày bắt đèn vào chiều hôm trước đến sáng hôm sau nên ông Đ2 không biết việc các bị cáo tham gia đánh bạc tại khu đất ông quản lý. Do đó, không có căn cứ xử lý Ngô Văn Đ2 về hành vi tổ chức đánh bạc hay gá bạc.

Đối với Nguyễn Thanh S1, Nguyễn Quốc T4 và Trịnh Nhật Q2 có mặt tại thời điểm bắt quả tang vụ đánh bạc, tuy nhiên, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, lời khai của các bị cáo trong vụ án chứng minh được các đối tượng này không tham gia đánh bạc, ngoài ra cũng không có căn cứ khác chứng minh có tham gia đánh bạc. Riêng ông Nguyễn Thanh S1 có chỉ địa điểm cho C, T4, O đến địa điểm đánh bạc để tham gia, tuy nhiên qua quá trình điều tra không có căn cứ xác định ông S1 có thu lợi cũng như có liên hệ chặt chẽ các bị cáo trong vụ án để được hưởng lợi ích từ việc dẫn người vào chơi đánh bạc nên chưa đủ căn cứ để xử lý về hành vi đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, không có cơ sở để xem xét xử lý đối với Nguyễn Thanh S1, Nguyễn Quốc T4 và Trịnh Nhật Q2.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 9.020.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội; số tiền 1.130.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 miếng giấy hột kê huê; 01 cái mâm bằng kim loại màu trắng, đường kính 21,5cm, đã qua sử dụng; 01 cái thau nhựa, màu vàng, có dán băng keo bên ngoài, đường kính miệng 19,5cm, đường kính đáy thau 13cm, đã qua sử dụng; 20 lá bài, loại bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; 01 miếng cao su, màu xanh, đã qua sử dụng đã có sẵn tại nơi các bị cáo đánh bạc, được các bị cáo sử dụng làm phương tiện để đánh bạc, không xác định được chủ sở hữu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 03 hột bầu cua bằng mút, hình khối có 6 mặt được dán hình bầu, cua, cá, nai, gà, tôm mà bị cáo Trần Hoàng Đ đã mượn của người tên “anh H3” và được người này đồng ý cho mượn sử dụng vào mục đích đánh bạc. Xét thấy đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền, phương tiện xe mô tô được thu giữ của các bị cáo và những người làm chứng Nguyễn Thanh S1, Nguyễn Quốc T4 và Trịnh Nhật Q2, qua quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ xác định sử dụng làm phương tiện dùng vào mục đích đánh bạc. Do đó, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật

Tổ tụng hình sự ghi nhận ngày 22/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã trả lại cho:

Nguyễn Ngọc T1 01 xe mô tô biển số 83P4-541.18.

Nguyễn Quốc T4 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng.

Trịnh Nhật Q2 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, đã qua sử dụng.

Nguyễn Thanh S1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia bàn phím đã qua sử dụng.

Tạ Ngọc B1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, bàn phím.

Ngày 09/4/2024 Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5, Quận khu 9 đã trả lại cho:

Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đen.

Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu vàng.

Nguyễn Ngọc T1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo.

Trần Hoàng Đ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung.

Tạ Ngọc B1 01 xe mô tô biển số 60M9-3038.

Nguyễn Văn Q1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, bàn phím.

Nguyễn Gia B3 01 xe mô tô, biển số 83P4-074.40.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 59U1-403.09 không phải là vật chứng của vụ án, không xác định được chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp liên quan đến phương tiện trên nên Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5 – Quận khu 9 đã chuyển trả lại cho Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền thu giữ được trên người các bị cáo và người làm chứng Nguyễn Quốc T4, Nguyễn Thanh S1, Trịnh Nhật Q2, quá trình điều tra và thẩm tra tại phiên tòa xác định không có căn cứ chứng minh số tiền này sẽ được sử dụng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã trả lại cho: Nguyễn Quốc T4 số tiền 6.500.000 đồng; Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5, Quận khu 9 đã trả lại cho: Nguyễn Thanh S1 số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Ngọc T1 số tiền 5.000.000 đồng; Trịnh Nhật Q2 số tiền 143.000 đồng; Trần Hoàng Đ số tiền 1.000.000 đồng; Hứa Thu O số tiền 31.000.000 đồng; Nguyễn Văn Q1 số tiền 5.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng Đ, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Tạ Ngọc B1, Nguyễn Ngọc T1 và Hứa Thu O phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 đến ngày 07/3/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; điểm a, khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Hoàng Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc T1 và Hứa Thu O. Riêng bị cáo Nguyễn Văn C được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

Trần Hoàng Đ 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Nguyễn Văn K 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Nguyễn Văn C 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Nguyễn Ngọc T1 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Hứa Thu O 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; điểm a, khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Ngọc B1 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q1 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.020.000 (chín triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.130.000 (một triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng.

Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Trịnh Nhật Q2 số tiền 143.000 (một trăm bốn mươi ba nghìn) đồng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 03 hộp bầu cua; 01 miếng giấy hột kê huê; 01 cá mâm; 01 cái thau nhựa; 20 lá bài; 01 miếng cao su.

Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/5/2024 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5, Quân khu 9.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Trần Hoàng Đ, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Tạ Ngọc B1, Nguyễn Ngọc T1 và Hứa Thu O mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/6/2024), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSQSQK9;
- VKSQSKV91;
- Cơ quan ĐTHSKV5-QK9;
- Cơ quan THAHS QK9;
- Phòng THAQK9;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, THA.

(Đã ký)

2// Tiết Minh Nguyệt